

Bản án : 16/2022/HS-ST

Ngày : 18/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Xuân Thảo

Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Trí L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 112/1 Trần Nhân T, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh T và bà Phạm Thị Ngọc H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/9/2019 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 109/QĐ-TA. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 04/02/2021; (có mặt).

2. Trần Nghĩa T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2003; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 208 lô P chung cư Ngô Gia T, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông vô danh và bà Trần Thị Nghĩa T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/11/2021 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 69/2021/HS-ST, bị cáo kháng cáo. Ngày 17/3/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 100/2022/HS-PT. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10 từ ngày 10/3/2021; (có mặt).

- Bị hại: Ông Cao Tiến T, sinh ngày 26/3/2004; hộ khẩu thường trú: 107B/225 L2 Trần Hưng Đ, Phường 6, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 194/17 Võ Văn T, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Thị Bích P, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: 107B/225 L2 Trần Hưng Đ, Phường 6, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 194/17 Võ Văn T, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: 154/30/28 Phạm Văn H, Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2. Ông Trần Nghĩa T, sinh năm 1994; Địa chỉ: 208 lô P chung cư Ngô Gia T, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 04/02/2021, Trần Nghĩa T nhắn tin rủ Trương Trí L rủ đi cướp giật tài sản thì L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 55P9-1494 đến gặp L thì T giao xe cho L điều khiển đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 3 tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ngã tư Cao T – Nguyễn Đình C, Quận 3, Thịnh nhìn thấy ông Cao Tiến T đang dựng xe máy bên hông cửa hàng Circle K, số 45 Cao T, Phường 3, Quận 3 và sử dụng điện thoại di động hiệu Realme 5 Pro. Lúc này, T chỉ cho L thấy, L liền hiểu ý nhưng do xe đã chạy vượt qua nên L điều khiển xe rẽ vào hẻm 51 Cao T ra ngã tư Cao T – Nguyễn Đình C và cho xe áp sát ông Cao Tiến T để T giật điện thoại rồi L tăng ga bỏ chạy. Khi đến trước số 481 Nguyễn Đình C, Phường 3, Quận 3 thì cả hai bị ngã xe nên bỏ lại xe chạy bộ mỗi người một hướng. L chạy đến trước số 51/43 Cao T, Phường 3, Quận 3 thì bị tổ tuần tra Công an Quận 3 bắt giữ giải giao về Công an Phường 3, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Trần Nghĩa T bỏ chạy thoát, đến ngày 04/3/2021, T tiếp tục gây án trên địa bàn Quận 10 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 10 khởi tố và tạm giam để điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Trương Trí L và Trần Nghĩa T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai khi cướp giật được chiếc điện thoại thì T bỏ vào trong túi quần cất giữ nhưng đã bị mất trong quá trình bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KH-HĐ ĐGTS ngày 20/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme loại 5 Pro, dung lượng 64GB màu đen, đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 02/2021 có giá 2.083.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, số khung RLHJC4311AY657058, số máy JC43E-1422214, biển số 55P9-1494. Xe do bà Nguyễn Ngọc Thảo N địa chỉ 373/53 Lý Thường K, Phường 9, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/9/2020, bà N đã làm thủ tục công chứng ủy quyền cho bà Trần Thị B ngụ tại 154/30/28 Phạm Văn H, Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 10/2020, bà B bán xe cho người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo T khai mượn xe của anh họ tên Trần Nghĩa T. Ông Thiện khai mua xe của bà B và

thường cho T mượn xe sử dụng nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội (đã nhập kho vật chứng).

- 01 đĩa VCD hiệu Maxell, bên trong chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Trương Trí L và Trần Nghĩa T thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại bên hông nhà số 45 Cao T, Phường 3, Quận 3 vào ngày 04/02/2021 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Tiến T yêu cầu bồi thường số tiền 2.083.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 13/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Trương Trí L và Trần Nghĩa T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam; xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù giam; giao cho cơ quan Thi hành án Dân sự tìm và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, số khung RLHJC4311AY657058, số máy JC43E-1422214, biển số 55P9-1494.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 3, Quận 3 lập ngày 04/02/2021 (BL 66-67); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: khoảng 12 giờ ngày 04/02/2021, tại trước cửa hàng Circle K, số 45 Cao T, Phường 3, Quận 3 bị cáo L đã điều khiển xe áp sát ông Cao Tiến T để Thịnh giật điện thoại rồi Lâm tăng ga bỏ chạy. Khi đến trước số 481 Nguyễn Đình C, Phường 3, Quận 3 thì cả hai bị ngã xe nên bỏ lại xe chạy bộ mỗi người một hướng. L chạy đến trước số 51/43 Cao T, Phường 3, Quận 3 thì bị tổ tuần tra Công an Quận 3 bắt giữ giải giao về Công an Phường 3, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Trần Nghĩa T bỏ chạy thoát, đến ngày 04/3/2021, T tiếp tục gây án trên địa bàn Quận 10 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 10 khởi tố và tạm giam để điều tra.

[2] Xét, các bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt được của ông Cao Tiến T 01 điện thoại di động hiệu Realme loại 5 Pro vào thời điểm tháng 02/2021 có giá 2.083.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thủ đoạn sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản nơi đường phố đông người qua lại là rất nguy hiểm thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, các bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/9/2019, bị cáo L bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 109/QĐ-TA; Ngày 03/11/2021, bị cáo Thịnh bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 69/2021/HS-ST. Bị cáo T kháng cáo. Ngày 17/3/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 100/2022/HS-PT. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để xem xét khi lượng hình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội; áp dụng các điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[8] Xét, tại bản án phúc thẩm số 100/2022/HS-PT ngày 17/3/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đang chấp hành án nên phải tổng hợp phần hình phạt của bản án trên với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo T phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, số khung RLHJC4311AY657058, số máy JC43E-1422214, biển số 55P0-1494 nghĩ nên giao cho cơ quan Thi hành án Dân sự tìm và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 đĩa VCD hiệu Maxell, bên trong chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Trương Trí L và Trần Nghĩa T thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại bên hông nhà số 45 Cao T, Phường 3, Quận 3 vào ngày 04/02/2021 tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại ông Cao Tiến T số tiền 2.083.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi ba đồng) là không trái quy định của pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trương Trí Lâm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17 và Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trần Nghĩa T.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trương Trí L và Trần Nghĩa T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt : Trương Trí L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/02/2021.

Xử phạt : Trần Nghĩa T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt đã tuyên với hình phạt 03 (ba) năm tù giam tại bản án phúc thẩm số 100/2022/HS-PT ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Trần Nghĩa T phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2021.

Giao cho cơ quan Thi hành án Dân sự tìm và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, số khung RLHJC4311AY657058, số máy JC43E-1422214, biển số 55P0-1494. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án này thì tịch thu xe sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD hiệu Maxell, bên trong chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Trương Trí L và Trần Nghĩa T thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại bên hông nhà số 45 Cao T, Phường 3, Quận 3 vào ngày 04/02/2021.

Buộc Trương Trí L và Trần Nghĩa T liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Cao Tiến T số tiền 2.083.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đúng việc thanh toán tiền, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc các bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc L và T phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, cụ thể: mỗi bị cáo phải chịu 150.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 2, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh K và Bùi Duy K đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt : Đỗ Minh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt đã tuyên với hình phạt 03 (ba) năm tù giam tại bản án số 144/2019/HSST ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Đỗ Minh K phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2019.

Xử phạt : Bùi Duy K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Bùi Duy K về cho Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích quy chế án treo cho bị cáo Bùi Duy K).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai

Nguyễn Kiên Hiền

Trần Tuấn Kiệt